

I. CDR Trường KHXH và Nhân văn, Hà Nội

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Kiến thức chung

Vận dụng được kiến thức về khoa học Lý luận chính trị trong các hoạt động nghiệp vụ và nghiên cứu;

Sử dụng được Ngoại ngữ ở trình độ B1 tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gồm ngữ pháp và 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết).

1.2. Kiến thức theo lĩnh vực

Áp dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, thực hành văn bản, tra cứu, quản lý thông tin trong học tập và nghiên cứu;

Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Khoa học Xã hội và Nhân văn vào trong học tập và nghiên cứu;

Ứng dụng được kiến thức khoa học tự nhiên để phân tích, đánh giá các tư liệu khoa học xã hội, thích ứng với thời đại công nghiệp 4.0.

1.3. Kiến thức theo khối ngành

Vận dụng được hệ thống tri thức cơ bản về nhân học, dân số học, gia đình học, tâm lý học, khoa học quản lý, quan hệ công chúng trong hoạt động thực tiễn và trong nghiên cứu khoa học.

1.4. Kiến thức của nhóm ngành

Vận dụng được tri thức về chính sách xã hội, dịch vụ xã hội, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội trong hoạt động nghề nghiệp;

Vận dụng được những kiến thức về hành vi con người và môi trường xã hội, kiến thức về tâm lý học, xã hội học, luật học, lịch sử, văn hóa... vào việc nhận diện, phân tích, đánh giá các sự kiện, hiện tượng, các vấn đề xã hội trong hoạt động thực tiễn khác cũng trong như nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác xã hội.

1.5. Kiến thức ngành

Đánh giá được các nhu cầu, đặc điểm về các nhóm đặc thù trong công tác xã hội: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật, người cao tuổi, người có vấn đề sức khỏe tâm thần...;

Vận dụng được những kiến thức về lý thuyết và các mô hình can thiệp công tác xã hội để xác định được các vấn đề cá nhân, liên cá nhân và xã hội;

Vận dụng được các phương pháp can thiệp trực tiếp (cá nhân, nhóm, phát triển cộng đồng) và gián tiếp (nghiên cứu và vận động chính sách, quản trị công tác xã hội) trong nghiên cứu và thực hành công tác xã hội.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Kỹ năng chuyên môn

Có kỹ năng vận động, xây dựng, thực thi, đánh giá chính sách xã hội;

Có kỹ năng tiếp cận và nhận diện các vấn đề của cá nhân, gia đình, nhóm, tổ chức và cộng đồng;

Có kỹ năng can thiệp và kết nối nguồn lực cá nhân, gia đình, nhóm, tổ chức và cộng đồng;

Có kỹ năng lượng giá các hoạt động can thiệp với cá nhân, nhóm, tổ chức và cộng đồng;

Có kỹ năng triển khai nghiên cứu dựa trên thực hành và thực hành dựa trên nghiên cứu.

2.2. Kỹ năng bổ trợ

Có khả năng làm việc độc lập, thích ứng với các môi trường khác nhau;

Có kỹ năng tư duy phản biện trong hoạt động nghề nghiệp;

Có kỹ năng khai thác thông tin;

Có khả năng trình bày, thuyết trình một vấn đề khoa học.

3. Về phẩm chất đạo đức

3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân

Tự ý thức bản thân về trách nhiệm đối với thân chủ, đồng nghiệp, cơ quan, nghề nghiệp và xã hội.

3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp

Cam kết với các chuẩn mực đạo đức nghề công tác xã hội;

Tôn trọng sự đa dạng và khác biệt trong thực hành;

Cam kết với việc thúc đẩy quyền con người và công bằng xã hội, kinh tế và môi trường.

3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

Thượng tôn pháp luật, tuân thủ chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

4. Mức tự chủ và trách nhiệm

Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong quá trình nghiên cứu xã hội học hoặc triển khai các hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội;

Hướng dẫn, giám sát những người khác trong quá trình hoạt động thực tiễn hoặc nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội;

Tự định hướng, đưa ra được kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân trong quá trình hoạt động thực tiễn hoặc nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội;

Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động thực tiễn và hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực công tác xã hội.

II. CDR Trường Y tế công cộng

Mã	Chuẩn đầu ra	Mức độ
Kiến thức (K)		
PLO1	Mô tả những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, tin học cơ bản, y học cơ bản (thống kê, dinh dưỡng, phục hồi chức năng, giáo dục và nâng cao sức khỏe, tổ chức và quản lý hệ thống y tế)	
PLO1.1	Mô tả những nội dung cơ bản về y học cơ sở và y học lâm sàng.	
PLO1.2	Mô tả những nội dung cơ bản về thống kê y tế, giáo dục-nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng, phục hồi chức năng, tổ chức và quản lý hệ thống y tế.	
PLO1.3	Mô tả cách sử dụng máy tính để truy cập internet, tìm kiếm thông tin, trình bày văn bản, tạo điều kiện tiếp cận các nguồn thông tin, học tập, nghiên cứu, thực hành về công tác xã hội hiệu quả, đặc biệt công tác xã hội trong y tế.	

PLO1.4	Giải thích những kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	
PLO2	Diễn giải những kiến thức về tâm lý – xã hội, an sinh xã hội và chính sách xã hội	
PLO2.1	Diễn giải những kiến thức về tâm lý học và tâm lý học sức khỏe.	
PLO2.2	Tóm tắt những kiến thức về xã hội học, xã hội học sức khỏe, giới và phát triển.	
PLO2.3	Tóm tắt những kiến thức về an sinh xã hội trong việc trợ giúp các nhóm đối tượng khác nhau.	
PLO2.4	Xác định những chính sách xã hội phù hợp trong việc trợ giúp các nhóm đối tượng khác nhau.	
PLO3	Diễn giải những kiến thức nền tảng của công tác xã hội và các hướng tiếp cận làm việc trong công tác xã hội	
PLO3.1	Tóm tắt những kiến thức nền tảng của công tác xã hội như: giá trị đạo đức và nguyên tắc trong công tác xã hội; một số lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội; các lĩnh vực công tác xã hội và hệ thống cơ quan tổ chức thực hiện công tác xã hội; chính sách pháp luật về nghề công tác xã hội Việt Nam.	
PLO3.2	Triển khai các hướng tiếp cận làm việc trong công tác xã hội như: công tác xã hội với cá nhân và gia đình, công tác xã hội với nhóm, phát triển cộng đồng, tham vấn tâm lý, quản trị công tác xã hội và truyền thông trong công tác xã hội.	
PLO4	Diễn giải những kiến thức về công tác xã hội trong bệnh viện	
PLO4.1	Tóm tắt các hoạt động, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc trợ giúp với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.	
PLO4.2	Diễn giải một số chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác xã hội trong y tế.	
PLO4.3	Triển khai một số phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong việc trợ giúp với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.	

PLO5	Áp dụng nhóm kỹ năng giao tiếp trong việc trợ giúp đối tượng, đặc biệt đối với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế	
PLO5.1	Thực hiện nhóm kỹ năng giao tiếp (quan sát, lắng nghe, xử lý sự im lặng, phản hồi, thấu cảm, đặt câu hỏi, tự bộc lộ...) trong việc trợ giúp các đối tượng khác nhau.	
PLO5.2	Thực hiện nhóm kỹ năng giao tiếp (quan sát, lắng nghe, xử lý sự im lặng, phản hồi, thấu cảm, đặt câu hỏi, tự bộc lộ...) trong việc trợ giúp người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.	
PLO6	Áp dụng nhóm kỹ năng điều phối và lãnh đạo trong việc trợ giúp đối tượng, đặc biệt đối với người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế	
PLO6.1	Thực hiện nhóm kỹ năng điều phối và lãnh đạo (cung cấp thông tin, vận động và kết nối nguồn lực, thỏa thuận, điều phối, lãnh đạo, tạo lập liên hệ giữa các thành viên trong nhóm, biện hộ...) trong việc trợ giúp các đối tượng khác nhau.	
PLO6.2	Thực hiện nhóm kỹ năng điều phối và lãnh đạo (cung cấp thông tin, vận động và kết nối nguồn lực, thỏa thuận, điều phối, lãnh đạo, tạo lập liên hệ giữa các thành viên trong nhóm, biện hộ...) trong việc trợ giúp người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế.	
PLO7	Áp dụng các kiến thức, kỹ năng của công tác xã hội để thực hiện các hoạt động công tác xã hội trong việc trợ giúp người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế tại bệnh viện	
PLO7.1	Thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn giải quyết các vấn đề về công tác xã hội cho người bệnh và người nhà người bệnh trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh.	
PLO7.2	Thực hiện hoạt động thông tin, truyền thông và phổ biến, giáo dục pháp luật cho người bệnh và người nhà người bệnh.	
PLO7.3	Thực hiện hoạt động vận động tiếp nhận tài trợ cho người	

	bệnh và người nhà người bệnh.	
PLO7.4	Thực hiện hoạt động hỗ trợ nhân viên y tế.	
PLO7.5	Thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho nhân viên y tế và sinh viên thực hành, thực tập tại đơn vị.	
PLO7.6	Thực hiện tổ chức đội ngũ cộng tác viên làm công tác xã hội của cơ sở y tế.	
PLO7.7	Thực hiện tổ chức các hoạt động từ thiện, công tác xã hội của bệnh viện tại cộng đồng (nếu có).	
PLO7.8	Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm mô tả, thiết kế, thu thập số liệu, phân tích số liệu và báo cáo các vấn đề của công tác xã hội trong y tế.	
PLO7.9	Thực hiện giao tiếp một cách cơ bản với người nước ngoài trong cơ sở y tế và sử dụng tin học một cách thành thạo trong công việc. Cụ thể đạt yêu cầu ngoại ngữ theo quyết định số 1021/QĐ-ĐHYTCC ngày 20 tháng 08 năm 2019 về việc Ban hành quy định Chuẩn đầu ra Tiếng Anh với sinh viên đại học và đạt trình độ tin học theo quyết định số 1022/QĐ-ĐHYTCC ngày 20 tháng 08 năm 2019 về việc Ban hành quy định Chuẩn đầu ra Tin học với sinh viên đại học	
PLO8	Tôn trọng triết lý, giá trị nghề nghiệp của công tác xã hội và công tác xã hội trong bệnh viện; lắng nghe ý kiến của các bên có liên quan về nhu cầu của đối tượng và các hoạt động trợ giúp.	
PLO8.1	Tôn trọng triết lý, giá trị nghề nghiệp của công tác xã hội, công tác xã hội trong y tế: mục tiêu cao nhất vì lợi ích của đối tượng; chấp nhận sự khác biệt; xác định các biện pháp trợ giúp dựa trên nhu cầu của đối tượng; thu hút sự tham gia và trao quyền cho đối tượng; đảm bảo tính bảo mật thông tin của đối tượng; và tự ý thức về bản thân.	
PLO8.2	Tổng hợp ý kiến của các bên có liên quan trong quá trình xác định nhu cầu của đối tượng và các hoạt động trợ giúp.	
PLO8.3	Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, niềm tin vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.	
PLO9	Chủ động học tập và phát triển chuyên môn nghề nghiệp liên	

	tục.	
PLO9.1	Nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác xã hội và công tác xã hội trong y tế.	
PLO9.2	Chủ động ứng dụng kiến thức, kỹ năng tích lũy được vào công việc và học tập liên tục để cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn CTXH trong nước và quốc tế.	
PLO9.3	Chủ động trao đổi, chia sẻ thông tin, quan điểm trong quá trình công tác nhằm nâng cao hiệu quả công việc.	
PLO9.4	Tham gia đóng góp vào quá trình đào tạo liên tục nâng cao năng lực chuyên môn nghề nghiệp tại nơi làm việc.	

III. CDR Trường Đại học Vinh

PLO1.1. Áp dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh xã hội và nghề nghiệp

PLO1.2. Áp dụng kiến thức cơ sở ngành công tác xã hội vào hoạt động nghề nghiệp

PLO1.3 Áp dụng kiến thức chuyên ngành công tác xã hội vào quá trình thực hành nghề công tác xã hội

PLO2.1. Thể hiện thái độ hành xử và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trong thực hành nghề công tác xã hội

PLO2.2. Vận dụng các kỹ năng cá nhân để tích lũy kiến thức và phát triển nghề nghiệp

PLO3.1. Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả trong công tác xã hội

PLO3.2. Thể hiện kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong hoạt động công tác xã hội

PLO4.1. Nhận biết bối cảnh môi trường xã hội và nghề công tác xã hội

PLO4.2. Năng lực xác định, đánh giá, xây dựng và thực hiện các hoạt động công tác

IV. CDR Trường Đại học Lao động Xã hội

	Chuẩn đầu ra
I. KIẾN THỨC	

CDR1 (PLO1)	Nhận biết, và hiểu được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, các kiến thức nền tảng về lý luận chính trị, nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quốc phòng – an ninh.
CDR2 (PLO2)	Nhận biết, giải thích và có khả năng phân tích được những kiến thức về cơ sở ngành liên quan tới các lĩnh vực luật pháp chính sách, thống kê xã hội, ngoại ngữ, tin học... để làm cơ sở hiểu biết và phát triển các khối kiến thức chuyên ngành;
CDR3 (PLO3)	Nhận biết, giải thích, phân tích và vận dụng được các kiến thức về hành vi con người và môi trường xã hội, các kiến thức nền tảng liên quan tới tâm lý học làm cơ sở để vận dụng vào can thiệp và hỗ trợ đối tượng;
CDR4 (PLO4)	Nhận biết, giải thích, phân tích và vận dụng được các kiến thức về, xã hội học, an sinh xã hội cũng như phân tích hoạch định chính sách để hình thành kiến thức cơ sở và phát triển các lĩnh vực liên quan tới CTXH và ASXH;
CDR5 (PLO5)	Nhận biết, diễn giải, phân tích và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực công tác xã hội để có thể thực hiện hoặc phối hợp cùng thực hiện các hoạt động nghề nghiệp như hỗ trợ kết nối chuyển gửi, cung cấp dịch vụ công tác xã hội, nghiên cứu công tác xã hội, triển khai các chương trình dự án, biện hộ đề xuất chính sách, truyền thông, giáo dục, huy động nguồn lực cho đối tượng;
CDR6 (PLO6)	Phân tích, xử lý và ứng dụng các kiến thức chuyên ngành của CTXH như các nguyên tắc, triết lý, vai trò cũng như tiến trình và các phương pháp can thiệp đặc thù khi cung cấp dịch vụ CTXH và đảm bảo an sinh xã hội cho cá nhân, nhóm, cộng đồng cần sự hỗ trợ;
II. VỀ KỸ NĂNG	
CDR7 (PLO7)	Có kỹ năng về tư duy độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phản biện, linh hoạt trong việc triển khai các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực công tác xã hội nói chung;
CDR8 (PLO8)	Có khả năng vận dụng kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng cứng trong các hoạt động giáo dục xã hội, truyền thông cũng như ứng xử giao tiếp ở các bối cảnh khác nhau;
CDR9 (PLO9)	Có khả năng vận dụng các kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực CTXH khi can thiệp, hỗ trợ và làm việc với cá nhân, gia đình
CDR10 (PLO10)	Có khả năng vận dụng các kỹ năng thúc đẩy sự tương tác, khích lệ và xử lý mâu thuẫn khi hỗ trợ và làm việc với các nhóm có nhu cầu;

CDR11 (PLO11)	Có kỹ năng ứng xử và giao tiếp, làm việc nhuần nhuyễn khi làm việc với cộng đồng, các cơ quan tổ chức ban ngành đoàn thể trong xã hội nhằm cung cấp các dịch vụ tốt nhất cho đối tượng;
CDR12 (PLO12)	Có kỹ năng triển khai các hoạt động vận hành nhuần nhuyễn việc cung cấp dịch vụ CTXH trong các cơ sở trợ giúp cũng như các kỹ năng triển khai các nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH;
III. MỨC TỰ CHỦ VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM	
CDR13 (PLO13)	Có trách nhiệm với xã hội và nghề nghiệp, năng động và bản lĩnh, luôn sẵn sàng làm việc trong điều kiện môi trường công việc với áp lực cao cùng tinh thần luôn cầu tiến và ham học hỏi.
CDR14 (PLO14)	Có thái độ đạo đức nghề nghiệp luôn đặt lợi ích của thân chủ lên hàng đầu. Luôn tâm huyết trong công việc. Luôn tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp với thân chủ, với đồng nghiệp, và với ngành nghề mình phục vụ.
CDR15 (PLO15)	Có ý thức tự học để tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua bậc học cao hơn hay các khóa học lấy chứng chỉ nghề nghiệp của Việt Nam và Quốc tế.
I. VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC	
CDR16 (PLO16)	Người học tốt nghiệp có trình độ Tiếng Anh đạt TOEIC 400 điểm hoặc tương đương.
CDR17 (PLO17)	Người học tốt nghiệp có khả năng sử dụng thành thạo tin học cơ bản đạt chuẩn đầu ra quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Sử dụng thành thạo phần mềm cần thiết phục vụ công việc chuyên môn.

Dưới đây là so sánh Chuẩn đầu ra (CDR) ngành Công tác xã hội (CTXH) của Trường Đại học Vinh với 3 trường khác (Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐH KHXH&NV, Đại học Y tế Công cộng, và Đại học Lao động Xã hội) dựa trên thông tin được cung cấp:

I. CDR Trường Đại học Vinh

Trường Đại học Vinh có các chuẩn đầu ra được phân loại rõ ràng, tập trung vào kiến thức cơ bản, chuyên ngành, kỹ năng và phẩm chất đạo đức:

Kiến thức:

Vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, khoa học xã hội và nhân văn trong bối cảnh xã hội và nghề nghiệp.

Áp dụng kiến thức cơ sở ngành công tác xã hội vào hoạt động nghề nghiệp.

Áp dụng kiến thức chuyên ngành công tác xã hội vào quá trình thực hành nghề.

Kỹ năng:

Thể hiện thái độ hành xử và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.

Vận dụng các kỹ năng cá nhân để tích lũy kiến thức và phát triển nghề nghiệp.

Thể hiện kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.

Thể hiện kỹ năng giao tiếp hiệu quả.

Nhận biết bối cảnh môi trường xã hội và nghề công tác xã hội.

Năng lực xác định, đánh giá, xây dựng và thực hiện các hoạt động công tác xã hội.

II. So sánh với các trường khác:

1. CĐR Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội (ĐH KHXH&NV)

ĐH KHXH&NV phân chia CĐR thành 4 mục lớn: Kiến thức, Kỹ năng, Phẩm chất đạo đức, và Mức độ tự chủ và trách nhiệm.

Kiến thức:

Kiến thức chung: Vận dụng kiến thức về khoa học Lý luận chính trị, sử dụng Ngoại ngữ trình độ B1 (tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

Kiến thức theo lĩnh vực: Áp dụng phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, vận dụng kiến thức cơ bản về Khoa học Xã hội và Nhân văn, ứng dụng kiến thức khoa học tự nhiên để phân tích tư liệu khoa học xã hội.

Kiến thức theo khối ngành: Vận dụng tri thức cơ bản về nhân học, dân số học, gia đình học, tâm lý học, khoa học quản lý, quan hệ công chúng.

Kiến thức của nhóm ngành: Vận dụng tri thức về chính sách xã hội, dịch vụ xã hội, phúc lợi xã hội và an sinh xã hội; vận dụng kiến thức về hành vi con người và môi trường xã hội, tâm lý học, xã hội học, luật học, lịch sử, văn hóa vào nhận diện, phân tích, đánh giá các vấn đề xã hội.

Kiến thức ngành: Đánh giá nhu cầu, đặc điểm các nhóm đặc thù; vận dụng kiến thức về lý thuyết và mô hình can thiệp CTXH; vận dụng các phương pháp can thiệp trực tiếp và gián tiếp.

Kỹ năng:

Kỹ năng chuyên môn: Kỹ năng vận động, xây dựng, thực thi, đánh giá chính sách xã hội; tiếp cận và nhận diện vấn đề; can thiệp và kết nối nguồn lực; lượng giá hoạt động can thiệp; triển khai nghiên cứu dựa trên thực hành.

Kỹ năng bổ trợ: Làm việc độc lập, tư duy phản biện, khai thác thông tin, trình bày, thuyết trình khoa học.

Phẩm chất đạo đức: Tự ý thức trách nhiệm; cam kết chuẩn mực đạo đức nghề; tôn trọng sự đa dạng; cam kết thúc đẩy quyền con người và công bằng xã hội; thượng tôn pháp luật.

Mức tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập/nhóm, hướng dẫn/giám sát người khác, tự định hướng/đưa ra kết luận chuyên môn, lập kế hoạch/điều phối/quản lý/đánh giá/cải thiện hiệu quả.

So với Đại học Vinh: Đại học KHXH&NV có CDR chi tiết hơn, đặc biệt trong phân loại kiến thức và kỹ năng chuyên môn, đề cập rõ ràng đến các lĩnh vực cụ thể (dân số học, gia đình học, quản lý, quan hệ công chúng...) và các phương pháp can thiệp chuyên sâu. Đại học Vinh tập trung vào các khái niệm rộng hơn như "kiến thức cơ sở ngành" và "kiến thức chuyên ngành".

2. CDR Trường Đại học Y tế Công cộng

Trường Đại học Y tế Công cộng sử dụng mã PLO (Program Learning Outcomes) để liệt kê các CDR.

Kiến thức (PLO1, PLO2, PLO3, PLO4):

Mô tả kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, tin học, y học cơ bản (thống kê, dinh dưỡng, phục hồi chức năng, giáo dục và nâng cao sức khỏe, tổ chức và quản lý hệ thống y tế).

Mô tả nội dung cơ bản về y học cơ sở, y học lâm sàng, thống kê y tế, giáo dục-nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng, phục hồi chức năng, tổ chức và quản lý hệ thống y tế.

Mô tả cách sử dụng máy tính, truy cập internet, tìm kiếm thông tin, trình bày văn bản.

Giải thích kiến thức cơ bản về triết học Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Diễn giải kiến thức về tâm lý – xã hội, an sinh xã hội và chính sách xã hội (tâm lý học, tâm lý học sức khỏe, xã hội học, xã hội học sức khỏe, giới và phát triển, an sinh xã hội, chính sách xã hội).

Diễn giải kiến thức nền tảng của công tác xã hội (giá trị đạo đức, nguyên tắc, lý thuyết, lĩnh vực, cơ quan tổ chức, chính sách pháp luật về nghề).

Triển khai các hướng tiếp cận làm việc trong CTXH (cá nhân, gia đình, nhóm, phát triển cộng đồng, tham vấn tâm lý, quản trị CTXH, truyền thông).

Diễn giải kiến thức về CTXH trong bệnh viện (hoạt động, vai trò của nhân viên CTXH, chính sách, pháp luật liên quan, phương pháp can thiệp).

Kỹ năng (PLO5, PLO6, PLO7):

Áp dụng kỹ năng giao tiếp (quan sát, lắng nghe, xử lý im lặng, phản hồi, thấu cảm, đặt câu hỏi, tự bộc lộ) đặc biệt đối với người bệnh, người nhà và nhân viên y tế.

Áp dụng kỹ năng điều phối và lãnh đạo (cung cấp thông tin, vận động, kết nối nguồn lực, thỏa thuận, điều phối, lãnh đạo, tạo lập liên hệ, biện hộ) đặc biệt đối với người bệnh, người nhà và nhân viên y tế.

Thực hiện các hoạt động CTXH trong bệnh viện: hỗ trợ/tư vấn, thông tin/truyền thông/phổ biến pháp luật, vận động tài trợ, hỗ trợ nhân viên y tế, đào tạo/bồi dưỡng, tổ chức đội ngũ công tác viên, tổ chức hoạt động từ thiện, nghiên cứu khoa học.

Giao tiếp cơ bản với người nước ngoài và sử dụng tin học thành thạo (đạt chuẩn tiếng Anh TOEIC và tin học theo quy định của trường).

Thái độ/Đạo đức (PLO8):

Tôn trọng triết lý, giá trị nghề nghiệp của CTXH và CTXH trong bệnh viện; lắng nghe ý kiến các bên liên quan.

Tôn trọng triết lý, giá trị nghề nghiệp (lợi ích đối tượng, chấp nhận khác biệt, biện pháp dựa trên nhu cầu, thu hút tham gia, trao quyền, bảo mật thông tin, tự ý thức bản thân).

Tổng hợp ý kiến các bên liên quan.

Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, niềm tin vào đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Khả năng học tập và phát triển chuyên môn (PLO9):

Nhận thức tầm quan trọng của CTXH và CTXH trong y tế.

Chủ động ứng dụng kiến thức, kỹ năng, học tập liên tục.

Chủ động trao đổi, chia sẻ thông tin, quan điểm.

Tham gia đóng góp vào quá trình đào tạo liên tục.

So với Đại học Vinh: Đại học Y tế Công cộng có CDR rất chuyên biệt về CTXH trong lĩnh vực y tế/bệnh viện, điều này không được nhấn mạnh cụ thể trong CDR của Đại học Vinh.

Ngoài ra, CDR về ngoại ngữ và tin học của Đại học Y tế Công cộng được định lượng cụ thể (TOEIC, chuẩn tin học theo quy định của trường).

3. CDR Trường Đại học Lao động Xã hội

Trường Đại học Lao động Xã hội cũng sử dụng mã CDR (Chuẩn đầu ra) hoặc PLO (Program Learning Outcomes).

Kiến thức (CDR1-CDR6):

Nhận biết, hiểu kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, lý luận chính trị, Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quốc phòng – an ninh.

Nhận biết, giải thích, phân tích kiến thức về cơ sở ngành (luật pháp, chính sách, thống kê xã hội, ngoại ngữ, tin học).

Nhận biết, giải thích, phân tích, vận dụng kiến thức về hành vi con người và môi trường xã hội, tâm lý học.

Nhận biết, giải thích, phân tích, vận dụng kiến thức về xã hội học, an sinh xã hội, hoạch định chính sách.

Nhận biết, diễn giải, phân tích, vận dụng kiến thức chuyên sâu về CTXH để thực hiện/phối hợp các hoạt động nghề nghiệp (hỗ trợ, kết nối, cung cấp dịch vụ, nghiên cứu, triển khai dự án, biện hộ, truyền thông, giáo dục, huy động nguồn lực).

Phân tích, xử lý, ứng dụng kiến thức chuyên ngành của CTXH (nguyên tắc, triết lý, vai trò, tiến trình, phương pháp can thiệp).

Kỹ năng (CDR7-CDR12):

Tư duy độc lập, hệ thống, phản biện, linh hoạt.

Vận dụng kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng cứng trong giáo dục hội, truyền thông, giao tiếp.

Vận dụng kỹ năng chuyên sâu trong CTXH khi can thiệp, hỗ trợ cá nhân, gia đình.

Vận dụng kỹ năng thúc đẩy tương tác, khích lệ, xử lý mâu thuẫn khi làm việc với nhóm.

Kỹ năng ứng xử, giao tiếp, làm việc nhuần nhuyễn với cộng đồng, cơ quan tổ chức.

Kỹ năng triển khai hoạt động vận hành cung cấp dịch vụ CTXH và nghiên cứu CTXH.

Mức tự chủ và chịu trách nhiệm (CDR13-CDR15):

Trách nhiệm với xã hội và nghề nghiệp, năng động, bản lĩnh, sẵn sàng làm việc áp lực cao, cầu tiến, ham học hỏi.

Thái độ đạo đức nghề nghiệp (đặt lợi ích thân chủ lên hàng đầu, tâm huyết, tuân thủ nguyên tắc đạo đức).

Ý thức tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trình độ Ngoại ngữ và Tin học (CDR16):

Trình độ Tiếng Anh đạt TOEIC 400 điểm hoặc tương đương.

So với Đại học Vinh: Đại học Lao động Xã hội có CDR chi tiết về các hoạt động nghề nghiệp cụ thể mà sinh viên có thể thực hiện (hỗ trợ kết nối, cung cấp dịch vụ, nghiên cứu, triển khai dự án...). CDR về kỹ năng cũng rất cụ thể, bao gồm kỹ năng xử lý mâu thuẫn nhóm và làm việc với cộng đồng. Tương tự Đại học Y tế Công cộng, Đại học Lao động Xã hội cũng định lượng rõ ràng chuẩn đầu ra ngoại ngữ (TOEIC 400).

Tóm lại:

Các CDR của ngành CTXH Trường Đại học Vinh khá tổng quát, tập trung vào việc áp dụng kiến thức cơ bản đến chuyên ngành và phát triển các kỹ năng cá nhân, làm việc nhóm, giao tiếp, cùng với thái độ và phẩm chất đạo đức.

ĐH KHXH&NV, CDR rất chi tiết và phân loại rõ ràng về kiến thức, kỹ năng (chuyên môn và hỗ trợ), phẩm chất đạo đức và mức độ tự chủ/trách nhiệm. Có sự nhấn mạnh vào các lĩnh vực liên quan trong khoa học xã hội và nhân văn rộng hơn.

Đại học Y tế Công cộng: CDR mang tính chuyên biệt cao cho ngành CTXH trong lĩnh vực y tế/bệnh viện. Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học được định lượng cụ thể.

Đại học Lao động Xã hội: CDR rất chi tiết về các hoạt động nghề nghiệp cụ thể và các kỹ năng chuyên sâu trong CTXH. Cũng có định lượng rõ ràng cho chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

Nhìn chung, CDR của Đại học Vinh c tổng quát hơn so với Đại học KHXH&NV và Đại học Lao động Xã hội, đặc biệt trong việc mô tả các hoạt động và kỹ năng chuyên môn cụ thể. Đại học Y tế Công cộng lại có hướng chuyên biệt rất rõ rệt cho lĩnh vực y tế. Cả Đại học Y tế Công cộng và Đại học Lao động Xã hội đều có yêu cầu định lượng cụ thể về ngoại ngữ, trong khi Đại học Vinh chỉ đề cập chung đến việc “vận dụng các kỹ năng cá nhân để tích lũy kiến thức và phát triển nghề nghiệp” mà không nêu rõ chuẩn ngoại ngữ.